

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 22/6/2018
V/v Tranh chấp hợp
đồng dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Thân Hùng Mạnh.

- Ông: Tô Hiến Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị G, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Dương Đình Ph, sinh năm: 1985, bà Đặng Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ huyện R, tỉnh L.

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông Ph vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn bà Hồ Thị G trình bày:

Trong năm 2014, bà Hồ Thị G có cho vợ chồng ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H vay tổng số tiền là 35.000.000 đồng với các lần vay cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 08/6/2014, cho vay 15.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 20/6/2014, cho vay 10.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 23/10/2014, cho vay 10.000.000 đồng.

Khi vay hai bên có viết giấy vay, thời hạn trả nợ là đến mùa cà phê năm 2014, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Ph, bà H trả số nợ gốc là 15.000.000 đồng cho khoản vay ngày 08/6/2014. Đến ngày 20/12/2016, ông Ph, bà H trả nợ gốc 10.000.000 đồng cho khoản vay ngày 20/6/2014. Nay bà G yêu cầu Tòa án buộc ông Ph, bà H phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 10.000.000 đồng và số tiền lãi 1,125%/tháng đối với khoản vay ngày 20/6/2014 và ngày 23/10/2014 tính đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án là 8.325.000 đồng. Ngoài ra bà G không có yêu cầu gì.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của của bị đơn ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H trình bày:

Bà H thừa nhận vợ chồng ông bà có vay của bà G tổng số tiền 35.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông bà đã trả cho bà G số tiền là 25.000.000 đồng. Nay bà G yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng nợ gốc và lãi là 8.325.000 đồng thì vợ chồng ông bà chấp nhận toàn bộ số tiền nay. Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà G về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H; Buộc ông Ph, bà H phải trả cho bà G số tiền là 18.325.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Dương Đình Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Hồ Thị G có cho bị đơn ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H vay nhiều lần với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Ông Ph, bà H đã trả được 25.000.000 đồng nợ gốc, số tiền còn lại và lãi suất đến nay chưa trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

[3] Xét về hợp đồng vay giữa bà Hồ Thị G với vợ chồng ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H:

Các bên đều thống nhất trong năm 2014, giữa bà G với vợ chồng ông P, bà H có xác lập hợp đồng vay với tổng số tiền vay là 35.000.000 đồng với các lần vay cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 08/6/2014, cho vay 15.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 20/6/2014, cho vay 10.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 23/10/2014, cho vay 10.000.000 đồng.

Khi vay hai bên có viết giấy vay và có chữ ký của bên vay ông Ph, bà H; lãi suất các bên thỏa thuận là 30%/tháng. Thời hạn trả nợ gốc và lãi suất là đến mùa cà phê năm 2014. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ph, bà H đã trả cho bà G 15.000.000 đồng đối với khoản vay lần 1 vào khoảng cuối tháng 12 năm 2014 và trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng đối với khoản vay lần 2 vào ngày 20/12/2016. Số tiền nợ gốc còn lại 10.000.000 đồng khoản vay lần 3 và lãi suất theo thỏa thuận đến nay chưa trả.

[4] Từ những căn cứ trên, xét ý kiến, yêu cầu của các bên cụ thể như sau:

Đối với yêu cầu ông P, bà H phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng đối với khoản vay lần 3 của bà G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi suất, tuy các bên có thỏa thuận lãi suất là 30%/tháng là trái với quy định tại Khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, cụ thể là lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố ($09\%/năm = 1,125\%/tháng$) nhưng bên vay chưa thực hiện việc trả lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà G yêu cầu ông Ph, bà H trả lãi theo mức lãi suất là $1,125\%/tháng$ đối với khoản vay lần 2, 3 là đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Như vậy số tiền lãi trong hạn, quá hạn của các khoản vay được tính cụ thể như sau: Số tiền lãi khoản vay lần 2 là $10.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\% \times 30 \text{ tháng} = 3.375.000 \text{ đồng}$; Số tiền lãi của khoản vay lần 3 là $10.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\% \times 44 \text{ tháng} = 4.950.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi suất buộc ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H có trách nhiệm phải trả cho bà Hồ Thị G là 18.325.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xét điều kiện kinh tế gia đình ông P, bà H đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ph, bà H.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho bà Hồ Thị G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị G về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H.

Buộc ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị G số tiền là 18.325.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

(Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

2. Về án phí: Buộc ông Dương Đình Ph, bà Đặng Thị H phải nộp số tiền 458.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị G số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003547 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình